

NHỮNG BẤT CẬP TRONG THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG Ở VIỆT NAM VÀ NHỮNG ĐIỂM MỚI QUAN TRỌNG TRONG ĐTM THEO LUẬT BVMT NĂM 2014 VÀ CÁC VĂN BẢN DƯỚI LUẬT

TS. Nguyễn Khắc Kinh
Nguyên Vụ trưởng
VỤ THẨM ĐỊNH VÀ ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG
BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
Chủ tịch
HỘI ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG VIỆT NAM

1

NỘI DUNG TỔNG QUÁT

1. Những bất cập

- 1.1. Chưa hiểu đúng, đầy đủ về bản chất của ĐTM.
- 1.2. Chưa hiểu đúng, đầy đủ về vị trí và vai trò của ĐTM.
- 1.3. Thiếu thông tin cần thiết cho ĐTM.
- 1.4. Thiếu những chuẩn mực môi trường cần thiết cho ĐTM.
- 1.5. Thiếu nhiều hướng dẫn kỹ thuật cần thiết về ĐTM.
- 1.6. Năng lực lập và thẩm định báo cáo ĐTM còn hạn chế.
- 1.7. Sự tham gia của cộng đồng trong ĐTM còn hạn chế.
- 1.8. Chưa có cơ chế tài chính rõ ràng, thỏa đáng cho ĐTM.
- 1.9. Hoạt động hậu ĐTM chưa tốt.
- 1.10. Chưa tiến hành được công tác ĐTM tổng hợp.
- 1.11. Chưa tiến hành được công tác ĐTM xuyên biên giới.

2. Những điểm mới quan trọng về ĐTM trong Luật BVMT 2014 và các văn bản dưới Luật

2

1. 1. Chưa hiểu đúng, đầy đủ về bản chất của ĐTM

Bản chất của ĐTM:

- Là dự báo.
- Là xoay quanh 2 đối tượng: đối tượng gây ra tác động ("thủ phạm") và đối tượng bị tác động ("nạn nhân").
- Là xem xét tác động một chiều: "Thủ phạm" - "Nạn nhân"
- Chỉ dự báo được các tác động đến môi trường (tự nhiên); không thể dự báo các tác động đến xã hội, sức khỏe con người, kinh tế; không đánh giá (dự báo) được các rủi ro) →

Hậu quả:

- Yêu cầu tiến hành những ĐTM bất khả thi (ví dụ: cho một vùng, một ngành nhưng không có hoặc không xác định được "thủ phạm" và/hoặc "nạn nhân");
- Đòi hỏi quá nhiều về tác động kinh tế, xã hội trong khi các phương pháp của ĐTM không cho phép giải quyết;
- Yêu cầu xem xét tác động ngược "nạn nhân" - "thủ phạm" gây tổn kém không cần thiết và nhiều khi không khả thi vì nhiều lý do khác nhau.

3

1.2. Chưa hiểu đúng, đầy đủ về vị trí và vai trò của ĐTM

Vị trí của ĐTM:

ĐTM chỉ áp dụng đối với các dự án đầu tư (thế giới hay gọi là DA phát triển)

Vai trò của ĐTM:

Là một trong các căn cứ và chỉ có giá trị đích thực cho việc ra quyết định/phê duyệt dự án đầu tư;

Hậu quả:

- Áp dụng không đúng vị trí nên không phát huy hiệu quả (CBM đã áp dụng cho cả cơ sở đang hoạt động).
- Bất "dự báo" khi sự việc đã qua, gây tổn kém không cần thiết (trường hợp đã bị qua ĐTM).

4

1.3. Thiếu thông tin cần thiết cho ĐTM

Thông tin đầu vào: cần cả 2 loại:

- Liên quan đến "thủ phạm" (nội dung cụ thể của dự án) và
- Liên quan đến "nạn nhân" (diễn biến của tình trạng môi trường, sức chịu tải của môi trường).

Hậu quả:

- Yêu cầu làm ĐTM chi tiết trong khi thông tin chưa đủ, vì thế nên không khả thi.
- Chất lượng ĐTM không bảo đảm yêu cầu đặt ra.

5

1.4. Thiếu những chuẩn mực cần thiết cho ĐTM

- Quy chuẩn kỹ thuật về môi trường cần thiết đối với tất cả các loại tác động (liên quan đến chất thải và không liên quan đến chất thải), nhưng:
 - + Hiện tại chỉ có các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN) về chất thải; không có QCVN về những yếu tố không liên quan đến chất thải;
 - + Hiện tại chưa có các quy chuẩn kỹ thuật địa phương (QCĐP) về chất thải để áp dụng cho những nơi sức chịu tải của môi trường xung quanh đã tới hạn hoặc đã quá tải
- Thiếu nhiều các quy trình, quy phạm, quy định về kỹ thuật cần thiết.

Hậu quả:

- Không đủ chuẩn mực để so sánh và xác định mức độ tác động.
- Công tác ĐTM không đáp ứng yêu cầu thực tế của công tác BVMT và PTBV

6

1.5. Thiếu nhiều hướng dẫn kỹ thuật cần thiết về ĐTM

ĐTM là công cụ mang tính khoa học – kỹ thuật cao, cần có những hướng dẫn kỹ thuật càng tỷ mỉ, cụ thể càng tốt.

Hiện tại: đã có một số hướng dẫn ĐTM nhưng chưa đủ theo yêu cầu của thực tế; mặt khác đã lạc hậu.

Hậu quả:

- Chất lượng ĐTM chưa cao.
- Áp dụng các cách tiếp cận khác nhau theo kiểu "trăm hoa đua nở" không phù hợp với yêu cầu và quy định của Việt Nam

7

1.6. Năng lực lập và thẩm định báo cáo ĐTM còn hạn chế

- 1.6.1. Năng lực thực hiện ĐTM và lập báo cáo ĐTM của chủ dự án và cơ quan tư vấn

Hậu quả: Chất lượng công tác ĐTM không cao, thậm chí không đáp ứng yêu cầu tối thiểu đặt ra.

- 1.6.2. Năng lực thẩm định báo cáo ĐTM của các cơ quan có thẩm quyền (nhất là các địa phương xa xôi, hẻo lánh)

Hậu quả:

- Thẩm định sai quy định; hoặc
- Chất lượng thẩm định không cao, thậm chí không đáp ứng yêu cầu đặt ra.

8

1.7. Sự tham gia của các bên liên quan còn hạn chế

Mục đích chính của việc huy động các bên tham gia là để: Làm tăng sự minh bạch của ĐTM, Thu thập những thông tin chưa được công bố, Khai thác kiến thức bản địa; cung cấp thông tin về dự án và các tác động của dự án để từ đó tìm kiếm sự ủng hộ của các bên có liên quan v.v... Tuy nhiên, hiện tại công tác này còn rất hạn chế, như:

- Đối tượng, nội dung, hình thức tham vấn quá hạn hẹp;
- Trách nhiệm tham vấn "đề" quá nặng lên UBND cấp xã trong khi cấp này chưa đủ năng lực và các điều kiện cần thiết

Hậu quả:

- Xa rời thực tế sinh động và cần thiết
- Thiếu thông tin cần thiết
- Bỏ qua những kiến thức bản địa quý báu
- Nhiều trường hợp tham vấn chỉ mang tính hình thức
- Đôi khi gặp phải những phản ứng không cần thiết trong quá trình triển khai thực tế

9

1.8. Chưa có cơ chế tài chính rõ ràng, thỏa đáng cho ĐTM

Chưa có:

- Quy định về chi phí cho lập báo cáo ĐTM;
- Quy định về phí về CBM (dạng đơn giản của ĐTM) cho cấp huyện.

Đã có:

- Quy định về thu phí thẩm định báo cáo ĐTM ở mức thu quá thấp, không thỏa đáng, nhất là ở cấp tỉnh;
- Quy định về mức chi cho thẩm định báo cáo ĐTM nhưng cũng quá thấp, không thỏa đáng;

Hậu quả:

- Dự án từ ngân sách nhà nước không lập được kế hoạch dự trữ kinh phí cho ĐTM;
- Tình trạng đấu thầu, cạnh tranh không lành mạnh xảy ra gây lộn xộn giữa các cơ quan liên quan.
- Khó hoặc không huy động được các chuyên gia giỏi, nhất là ở các tỉnh xa xôi hẻo lánh.

10

1.9. Hoạt động hậu ĐTM chưa tốt

Hoạt động hậu ĐTM ở đây được hiểu là hoạt động từ khi phê duyệt báo cáo ĐTM đến khi dự án hoàn thành giai đoạn xây dựng để đi vào hoạt động chính thức:

1.9.1. Chủ dự án:

- Có tính đối phó
- Nhiều trường hợp: Không tuân thủ như đã cam kết; có thay đổi nhưng không báo cáo; đi vào vận hành thực tế nhưng chưa được xác nhận đã hoàn thành các công trình xử lý môi trường.

1.9.2. Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt báo cáo ĐTM:

- Không đủ các nguồn lực cần thiết, nhất là nhân lực).
- Thiếu các hướng dẫn kỹ thuật cần thiết.

Hậu quả:

- Ô nhiễm, suy thoái môi trường xảy ra khi vận hành trong thực tế.
- Xây ra nhiều khiếu kiện phải giải quyết làm mất thời gian, tiền của.

11

1.10. Chưa tiến hành được công tác ĐTM tổng hợp

- ĐTM tổng hợp ở đây là ĐTM của nhiều dự án khác nhau trên cùng một vùng lãnh thổ

- Thời gian qua mới chỉ làm ĐTM theo từng dự án riêng lẻ

Hậu quả:

- Chưa nhìn thấy bức tranh tổng hợp về tác động của một vùng lãnh thổ, nên không đủ căn cứ cho hay không cho thêm dự án đầu tư nào được bố trí thêm vào vùng này.

- Bố trí thêm dự án đầu tư trong khi không tương thích với khả năng chịu tải về môi trường của một vùng, nguy cơ xảy ra ô nhiễm, suy thoái môi trường nghiêm trọng sau này.

12

1.11. Chưa tiến hành được công tác ĐTM xuyên biên giới

Tác động môi trường không phụ thuộc vào biên giới hành chính giữa các nước, các vùng. Vì vậy cần có cơ chế để tiến hành ĐTM xuyên biên giới với các nước, các vùng liên quan (theo kiểu của Công ước Espoo đối với các nước châu Âu)

Hậu quả:

- Không thấy hết được phạm vi, mức độ và tính chất của tác động xuất phát từ mỗi quốc gia, mỗi vùng và ảnh hưởng đến đến mỗi quốc gia, mỗi vùng có liên quan, từ đó ảnh hưởng đến công cuộc phát triển bền vững ở mỗi quốc gia, mỗi vùng.

- Xây ra khiêu kiện giữa các nước mà không có căn cứ giải quyết, đôi khi ảnh hưởng cả đến quan hệ ngoại giao (ví dụ: trường hợp Campuchia với nước ta về các dự án thủy điện).

13

2. Những điểm mới quan trọng trong quy trình thực hiện ĐTM của Luật BVMT 2014 và các văn bản dưới Luật

Xuất phát từ điểm mới quan trọng nhất của Luật BVMT 2014 là đã quy định "Đối tượng phải thực hiện ĐTM" (thay vì "Đối tượng phải lập báo cáo ĐTM" như Luật BVMT 2005) – nghĩa là đã thấy rõ được rằng ĐTM là một quá trình đòi hỏi nhiều hơn về thời gian và tiền của so với việc lập báo cáo ĐTM (chỉ là khâu cuối cùng của quá trình ĐTM) – từ đó hy vọng rằng:

- Quy trình thực hiện ĐTM sẽ được quy định một cách cụ thể, rõ ràng và đầy đủ hơn;

- Việc đầu tư (thời gian, tiền của ...) cho công tác ĐTM trong thời gian tới sẽ được tăng cường hơn

Tuy nhiên, rất đáng tiếc rằng kể cả trong Luật BVMT 2014 và trong các văn bản dưới Luật đã được ban hành cho đến hiện tại vẫn chưa có quy định gì mới hơn về quy trình thực hiện ĐTM so với trước đây (thực chất chỉ là quy trình thẩm định và phê duyệt b/c ĐTM; báo cáo, kiểm tra, xác nhận về môi trường trước khi DA đi vào vận hành; chưa có quy định về quy trình thực hiện ĐTM)

14

Xin cảm ơn !

Địa chỉ liên hệ:

TS. Nguyễn Khắc Kinh

Nhà số 2C, Khu tập thể A16 (BỘ CA)

Ngách 29/39 phố Khương Hạ, quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Điện thoại di động: 0913.210.907

Điện thoại nhà: (04) 35500607

E-mail: nkkinh@gmail.com

15